

Số: /KH-UBND

TP. Yên Bái, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số thành phố Yên Bái năm 2025

Thực hiện Chương trình hành động số 15/CTr-UBND ngày 26/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TU ngày 22/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 01/3/2021 của Thành ủy Yên Bái về đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới, sáng tạo, chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thúc đẩy chuyển đổi số, kinh tế số và xã hội số; Kế hoạch hành động số 105-KH/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Yên Bái khóa XX thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TU ngày 22/7/2021 của Tỉnh ủy Yên Bái về chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2023-2030”, Công văn số 1844/STTTT-CN&CQS ngày 04/10/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Yên Bái về việc tổng kết công tác chuyển đổi số năm 2024; xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2025. Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục cụ thể hóa mạnh mẽ, đầy đủ quan điểm chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các định hướng phát triển, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình số 15/CTr-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản khác về chuyển đổi số của Trung ương, của tỉnh, thành phố thành các chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể, nội dung, biện pháp, thời gian thực hiện để tổ chức thực hiện, đảm bảo hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tạo chuyển biến tích cực thúc đẩy quá trình chuyển đổi số mạnh mẽ trên địa bàn thành phố góp phần thực hiện toàn diện các mục tiêu Nghị quyết số 51-NQ/TU đã đề ra.

2. Yêu cầu

Tập trung mọi nguồn lực, thực hiện đồng bộ các nhóm nhiệm vụ, giải pháp với phương châm “Đổi mới, sáng tạo, quyết liệt, kỷ cương, hiệu quả”.

Các phòng, ban, đơn vị, địa phương bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu theo hướng thực chất, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các mô hình, sáng kiến chuyển đổi số hiệu quả từ năm 2024 thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, và nền tảng số, hướng tới mục tiêu tăng cường sự tiện lợi, minh bạch và cải tiến hiệu quả dịch vụ công, mục tiêu ***"Chuyển đổi số vì người dân và doanh nghiệp – Tiếp cận thành quả, không để ai bị bỏ lại phía sau"***, thực hiện chuyển đổi số theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là động lực; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; phấn đấu duy trì và giữ vững thứ hạng chỉ số chuyển đổi số (DTI) trong khối các thành phố, thị xã, thành phố của tỉnh Yên Bái.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển hạ tầng số

- Xóa vùng lõm 3G, 4G.
- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng dịch vụ Internet đường truyền băng rộng cáp quang đạt 96%.
- Tăng tốc độ Internet cố định và di động lên ít nhất 35%.

2.2. Phát triển chính quyền số

Các hoạt động chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc và thủ tục hành chính được thực hiện trên môi trường mạng với những nội dung cụ thể sau:

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.
- Trên 99% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.
- Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp thành phố được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) đạt 95%; Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) đạt 85%.
- Tỷ lệ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất đạt 100%.
- Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định đạt 100%.
- Tối thiểu 85% công tác báo cáo (không bao gồm nội dung mật) của các phòng, ban thành phố được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.
- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản đạt 100%; Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức tham gia khai thác dữ liệu và công nghệ số được phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số bằng nhiều hình thức đạt 75%.
- Tỷ lệ hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận hành chính công thành phố, Bộ phận Một cửa cấp xã được số hoá, lưu trữ và tái sử dụng tại thành phố đạt từ 85%, cấp xã đạt từ 85%.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó đạt 95%.

- Tối thiểu 55% người dân, doanh nghiệp thanh toán trực tuyến khi thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.

- Tối thiểu 56% Thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái.

- Tỷ lệ hệ thống thông tin của các phòng, ban, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường được phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin đạt 100%; Tỷ lệ hệ thống thông tin của các phòng, ban, đơn vị, UBND xã, phường triển khai đầy đủ các biện pháp bảo đảm ATTT theo hồ sơ cấp độ đã được phê duyệt đạt 100%; Tỷ lệ hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi đạt 100%; Tỷ lệ cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về chuyển đổi số, công nghệ thông tin, an toàn thông tin của các cơ quan hành chính nhà nước được tập huấn, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao về an toàn thông tin mạng đạt 100%.

- Tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn chuyển đổi số đạt 60%; phần đầu có ít nhất 40% xã, phường chuẩn chuyển đổi số nâng cao.

- Tỷ lệ các cuộc họp do UBND thành phố chủ trì được tổ chức bằng hình thức họp trực tuyến/trực tiếp kết hợp trực tuyến đạt trên 85%.

- Tỷ lệ các cuộc họp do UBND thành phố chủ trì không in tài liệu giấy đạt tối thiểu 85%.

2.3. Phát triển kinh tế số

- Năng suất lao động tăng 8.3%/năm.

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt tối thiểu 17%.

- Tỷ trọng kinh tế số trong ngành, lĩnh vực¹ đạt bình quân 13%.

- Tỷ lệ hộ sản xuất có sản phẩm nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử Voso.vn (Viettel Post) và buudien.vn (VNPost) đạt 100%.

- Tỷ lệ sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản chủ lực của thành phố có đủ điều kiện được đưa lên sàn thương mại điện tử đạt 100%.

- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 1,9%.

2.4. Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ di động bằng thiết bị thông minh đạt 88%.

- Tỷ lệ người dân dùng điện thoại, thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, đô thị thông minh đạt 75%.

- Tỷ lệ người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử đạt 89%.

¹ Tỷ trọng kinh tế số trong ngành, lĩnh vực: là tỷ lệ phần trăm giữa giá trị tăng thêm của kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực so với giá trị tăng thêm của ngành, lĩnh vực đo trong kỳ báo cáo.

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được tập huấn, phổ biến kỹ năng số cơ bản đạt 88%.
- Tỷ lệ người dân (có đủ điều kiện) được tạo lập tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đạt tối thiểu 85.5%.
- Tỷ lệ người dân trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến đạt 95%.
- Tỷ lệ người dân được cung cấp miễn phí chữ ký số cá nhân khi thực hiện TTHC trên môi trường điện tử đạt 100%.
- Tỷ lệ người dân được lập hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 99%.
- Tỷ lệ người dân đến tuổi trưởng thành được cài đặt và sử dụng app "Sổ sức khỏe điện tử" để theo dõi thông tin khám, chữa bệnh đạt 88%.
- Tỷ lệ người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt từ 26% trở lên.
- Tỷ lệ người dân trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt từ 51% trở lên.
- Phần đầu 88% công dân trong độ tuổi lao động là công dân số.
- Tỷ lệ hộ gia đình thanh toán không dùng tiền mặt đối với dịch vụ cung cấp điện đạt 86%, đối với dịch vụ cung cấp nước đạt 82%.
- Tỷ lệ hộ gia đình nộp phí vệ sinh môi trường không dùng tiền mặt đạt tối thiểu 55%.
- Tỷ lệ hộ gia đình nộp các khoản phí, khoản đóng góp không dùng tiền mặt đạt tối thiểu 85%.
- Tỷ lệ hộ nộp thuế phi nông nghiệp bằng hình thức không dùng tiền mặt đạt 70%.
- Tỷ lệ nộp phí trước bạ xe máy, ô tô bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đạt 90%.
- Tỷ lệ chợ có hạ tầng và được phủ sóng Internet băng rộng có điểm phát wifi phục vụ đẩy mạnh thanh toán trực tuyến đạt 100%.
- Tỷ lệ hộ kinh doanh tại chợ thanh toán không dùng tiền mặt đạt tối thiểu 93.5%.
- Tỷ lệ hộ kinh doanh ngoài chợ thanh toán không dùng tiền mặt đạt tối thiểu 95%.
- Tỷ lệ hộ kinh doanh bán lẻ có thiết bị thanh toán điện tử đạt 88%.
- Tỷ lệ hộ kinh doanh bán lẻ trên địa bàn có mã QR thanh toán không dùng tiền mặt đạt 100%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt 97%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 98%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 58%
- Tỷ lệ doanh nghiệp có thiết bị thanh toán điện tử đạt 100%.
- Tỷ lệ các Nhà văn hóa cấp thôn cung cấp Internet cho người dân đạt 100%.
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục phổ thông đạt mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2) Bộ Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt 100%.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt từ 100% trở lên.

- Tỷ lệ thanh toán viện phí tại Trung tâm Y tế thành phố bằng hình thức không dùng tiền mặt đạt 45%.

- Tỷ lệ các quỹ ngoài ngân sách được thu nộp qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt đạt 100%.

- Tỷ lệ thôn/tổ dân phố triển khai thu các khoản phí, khoản đóng góp không dùng tiền mặt đạt tối thiểu 100%.

III. NHIỆM VỤ

1. Phát triển hạ tầng số, nền tảng số

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông triển khai xóa các vùng lõm sóng tại các thôn, tổ trên địa bàn thành phố; phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao, ưu tiên phát triển tại các khu, cụm công nghiệp, các khu vui chơi, giải trí, trường học, bệnh viện, nhà văn hóa...; phát triển hạ tầng mạng 5G; phổ cập thuê bao cáp quang tại các hộ gia đình.

- Đầu tư, nâng cấp hệ thống mạng LAN tại cơ quan Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố đảm bảo các điều kiện để kết nối mạng diện rộng của tỉnh trên cơ sở mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Tiếp tục đầu tư, thay thế máy tính tốc độ chậm, cấu hình thấp tại các phòng, ban, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường đảm bảo hiện đại, đồng bộ.

- Duy trì có hiệu quả Hệ thống hội nghị trực tuyến và đầu tư mua sắm trang thiết bị đảm bảo kết nối thông suốt từ thành phố đến cơ sở nhằm đáp ứng nhu cầu họp trực tuyến giữa cơ quan Nhà nước.

- Mở rộng triển khai hệ thống Wifi công cộng tại các điểm vui chơi, giải trí, điểm tham quan... trên địa bàn thành phố để đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin, tương tác với chính quyền của người dân và doanh nghiệp.

2. Phát triển chính quyền số

2.1. Ứng dụng các nền tảng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

- Duy trì triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành để theo dõi, giám sát, chỉ đạo, tổng hợp, đôn đốc các nhiệm vụ trong các cơ quan Nhà nước, thống nhất từ thành phố đến xã, phường, đánh giá chi tiết kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ công chức tại các cơ quan, đơn vị, đảm bảo 100% văn bản tích hợp chữ ký số của các cơ quan quản lý Nhà nước thành phố được gửi nhận trên hệ thống.

- Phối hợp với VNPT Yên Bái duy trì hiệu quả, nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh thành phố Yên Bái. Cụ thể: Tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ khai thác vận hành Trung tâm giám sát, điều hành thành phố gắn trách nhiệm cung cấp dữ liệu của từng lĩnh vực cho từng cá nhân; Xây dựng lộ trình để từng bước triển khai việc sử dụng dữ liệu của Trung tâm giám sát, điều hành thành phố Yên Bái phục vụ báo cáo, chỉ đạo điều hành trong các phiên họp của thành phố; Tiếp tục rà soát các dữ liệu, báo cáo để tích hợp, tối ưu nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều

hành trong các phiên họp của thành phố; Bố trí kinh phí để duy trì hoạt động như: Phần mềm trung tâm giám sát, điều hành, máy chủ cài đặt, đường truyền...

- Phối hợp với Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh, VNPT tỉnh Yên Bái đưa hệ thống OC của Phường Nguyễn Thái Học, Minh Tân, Đồng Tâm đi vào hoạt động, từ đó làm tiền đề triển khai, nhân rộng hệ thống OC trên địa bàn các xã, phường còn lại nhằm đảm bảo đồng bộ, liên thông toàn bộ các dữ liệu từ các xã, phường đến thành phố qua Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC).

- Thực hiện số hóa thông tin dữ liệu các ngành, lĩnh vực, như: đất đai, quy hoạch, thông tin tại các khu di tích lịch sử, văn hóa, khu du lịch sinh thái, nhà nghỉ, nhà hàng, công viên... *(sử dụng mã QR Code cho phép người dùng quét mã ngay tại các địa điểm để truy cập thông tin trên điện thoại thông minh)*...

- Cập nhật đầy đủ thông tin dữ liệu số vào phần mềm Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ công chức, viên chức trong các phòng, ban, đơn vị, xã, phường thành phố.

- Tiếp tục rà soát, cấp bổ sung tài khoản thư điện tử công vụ cho các cán bộ, công chức, viên chức của thành phố. Duy trì thực hiện việc gửi nhận văn bản điện tử qua hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh Yên Bái (@yenbai.gov.vn) để lưu trữ văn bản đi, đến tại các phòng, ban, đơn vị góp phần giảm số lượng cán bộ sử dụng hòm thư miễn phí trong trao đổi công vụ.

- Sử dụng hiệu quả hệ thống phòng họp trực tuyến đã được lắp đặt tại Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân các xã, thị trấn đảm bảo liên thông các cuộc họp trực tuyến từ Trung ương đến cơ sở.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng hệ thống chữ ký số và chứng thực điện tử tại các cơ quan Nhà nước của thành phố đáp ứng nhu cầu gửi, nhận văn bản điện tử, đảm bảo giá trị pháp lý trong giao dịch điện tử, đảm bảo bí mật Nhà nước.

- Tiếp tục ứng dụng và sử dụng hiệu quả các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nội bộ như phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm quản lý cán bộ,...

- Khai thác sử dụng các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, như các cơ sở dữ liệu quan trọng về dân cư, đất đai, tài nguyên, môi trường, kinh tế, xã hội, doanh nghiệp,... đảm bảo kết nối đồng bộ với các cơ sở dữ liệu và đáp ứng lộ trình triển khai Chính phủ điện tử.

- Cập nhật đầy đủ thông tin dữ liệu số vào phần mềm Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ công chức, viên chức trong các phòng, ban, đơn vị, xã, phường thành phố.

- Duy trì sử dụng và thường xuyên sinh hoạt trên nền tảng số **“Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái”** trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội, giúp người dân biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; biết mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; biết thanh toán không dùng tiền mặt; biết sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc; biết áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- Tổ chức triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025.
- Triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.
- Tổ chức đánh giá, chấm điểm việc thực hiện các chỉ tiêu trong bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường.

2.2. Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Nâng cao tỷ lệ hồ sơ, thủ tục hành chính tiếp nhận, xử lý, giải quyết trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố; đảm bảo 100% hồ sơ tiếp nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp thành phố và cấp xã, thị trấn được quản lý trên hệ thống Dịch vụ công tỉnh Yên Bái; 80% hồ sơ thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình được tiếp nhận theo hình thức trực tuyến (tính trên tổng số hồ sơ dịch vụ công trực tuyến). Đẩy mạnh thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt và thu phí, lệ phí qua hoá đơn điện tử tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Hướng dẫn công dân và doanh nghiệp thực hiện các nghĩa vụ tài chính trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, từng bước số hóa các kết quả giải quyết thủ tục hành chính đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân; số hóa hồ sơ và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Trang thông tin điện tử thành phố đáp ứng yêu cầu tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng luôn được cập nhật, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác phục vụ công tác quản lý và điều hành của chính quyền các cấp; phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2.3. Đào tạo nguồn nhân lực

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, bồi dưỡng an toàn, an ninh thông tin, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, kiến trúc chính quyền điện tử cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong các phòng, ban, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường nhằm nâng cao chất lượng công tác tham mưu, ra quyết định và thực hiện nhiệm vụ tốt hơn nhờ tận dụng công nghệ số và thông tin, dữ liệu được cung cấp đầy đủ.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức đào tạo, tập huấn cho lãnh đạo và cán bộ phụ trách công nghệ thông tin của các cơ quan quản lý Nhà nước trên địa bàn thành phố về xây dựng và triển khai Chính quyền số; công tác quản lý Nhà nước lĩnh vực chuyển đổi số; tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ về công tác chuyển đổi số, các kiến thức chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, công tác đảm bảo an toàn thông tin.

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các ứng dụng số trong giao tiếp với các cơ quan hành chính Nhà nước; nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về lợi ích, hiệu quả đem lại của Chính quyền số.

2.4. Công tác đảm bảo an toàn thông tin

- Đẩy mạnh thực hiện đảm bảo an toàn thông tin tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn thành phố. Đưa công tác đảm bảo an toàn thông tin vào các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số của các cơ quan trên địa bàn thành phố.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ công chức để phòng, tránh lộ, lọt thông tin trong quá trình khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung và dùng riêng tại các cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên trách về Công nghệ thông tin của tỉnh Yên Bái, các doanh nghiệp về an toàn thông tin thực hiện giám sát, thu thập thông tin, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin và thực hiện khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin và sử dụng các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin cho mạng nội bộ tại cơ quan.

3. Phát triển Kinh tế số

- Triển khai tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử huyện về công tác triển khai chuyển đổi số. Tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân để ứng dụng vào hoạt động sản xuất, giao dịch trực tuyến.

- Phối hợp với Điện lực thành phố, Công ty Cổ phần Cấp nước và Xây dựng Yên Bái, Công ty Cổ phần môi trường và Năng lượng Nam Thành Yên Bái, các doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng thương mại triển khai các giải pháp triệt để thanh toán không dùng tiền mặt (thanh toán tiền điện, tiền nước, phí vệ sinh môi trường...).

- Phối hợp với các ngân hàng thương mại phát triển tài khoản thanh toán điện tử cho người dân, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Triển khai nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử người dân và nền tảng trạm y tế xã tới xã, thị trấn; Đưa hộ nông dân sản xuất nông nghiệp có đủ điều kiện theo quy định, sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử buudien.vn (VNPost).

- Đẩy mạnh việc thực hiện chữ ký số cá nhân/doanh nghiệp, hóa đơn điện tử, biên lai điện tử và các dịch vụ khác tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp sử dụng trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến kiến thức, kỹ năng số (giới thiệu, đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử...) cho các tổ hợp tác, hộ kinh doanh trong các lĩnh vực góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

- Nghiên cứu xây dựng nền tảng cung cấp thông tin về thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng, hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số.

4. Phát triển Xã hội số

- Tổ chức đợt cao điểm hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực đất đai, y tế, giáo dục, thương mại... Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn triển khai cung cấp nền tảng thanh toán trực tuyến, di động không thông qua tài khoản ngân hàng (Mobile Money).

- Đưa chương trình bồi dưỡng kỹ năng sử dụng CNTT, bảo đảm an toàn thông tin vào các trường học. Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.

- Đầu tư xây dựng Nhà văn hóa số góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Đảng, ban công tác mặt trận, các chi hội đoàn thể, tổ chuyển đổi số cộng đồng của các thôn, tổ dân phố; tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các nền tảng, ứng dụng công nghệ số đến người dân, đưa người dân lên môi trường số; thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số tại các thôn, tổ dân phố nhanh, toàn diện, thực chất, góp phần nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân.

- Tích cực triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại các xã, phường ở một số lĩnh vực như: chi trả các khoản phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách; thu phí chợ; thu đảng phí, đoàn phí, các khoản đóng góp... tại các thôn, tổ dân phố; chi trả kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng tại 15 xã, phường.

- Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Triển khai mạnh mẽ các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và cơ sở y tế, trong đó chú trọng các chỉ tiêu: số trường học, cơ sở giáo dục thực hiện chuyển đổi số, áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt; tỷ lệ số giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục; cơ sở y tế thực hiện chuyển đổi số, áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt; tỷ lệ số giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở y tế.

- Tiếp tục chỉ đạo các xã, phường phối hợp với các đơn vị quản lý điện, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng, viễn thông thực hiện chỉnh trang, bó gọn, hạ ngầm mạng cáp treo viễn thông trên địa bàn với các hình thức chỉnh trang, làm gọn phù hợp bảo đảm an toàn, đẹp, gọn đúng với tiêu chí khu dân cư, xã nông thôn mới, đô thị văn minh.

5. Chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực

5.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục:

- Tiếp tục triển khai hệ sinh thái giáo dục đồng bộ, thông minh, trong đó ưu tiên một số hạng mục: Hệ thống điều hành giáo dục thông minh; xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung ngành Giáo dục, kết nối với các phần mềm nghiệp vụ trong

toàn ngành giáo dục, liên thông với cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo; kiểm định chất lượng giáo dục; hệ thống quản lý trường học trong đó tập trung vào Học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Số hoá tài liệu; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập; Dạy - Học, ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà; Hệ thống quản lý tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.

- Chú trọng tăng thời lượng chương trình ngoại khóa áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật để nâng cao nhận thức cho học sinh, nhất là học sinh THCS.

- Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục như: điểm danh học sinh qua công nghệ AI, Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học...

- Tiếp tục triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo như: trả lương và phụ cấp cho cán bộ giáo viên, thu học phí, đảng phí, đoàn phí...

5.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch

- Đẩy mạnh hoạt động giới thiệu về con người, văn hóa, du lịch và các sản phẩm đặc trưng quê hương Yên Bái trên môi trường mạng. Tạo môi trường thuận lợi cho phát triển hệ sinh thái ứng dụng công nghệ số nhằm cung cấp các sản phẩm, dịch vụ số thiết yếu, thông minh cho người dân. Tăng cường cung cấp và nâng cao chất lượng các ứng dụng số, dịch vụ đô thị thông minh, ưu tiên các lĩnh vực y tế, giáo dục, an sinh xã hội, an ninh; thực hiện thí điểm trước tại 01 phường, sau đó triển khai toàn thành phố.

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan hoàn thành việc số hóa các dữ liệu về các di tích lịch sử văn hóa, hướng dẫn viên du lịch, cơ sở lưu trú...trên địa bàn thành phố; liên kết với hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh.

- Đẩy mạnh các dịch vụ thanh toán trực tuyến, mở rộng triển khai hệ thống Wifi miễn phí tại các di tích, điểm công cộng, du lịch, tham quan... phục vụ nhân dân và du khách.

5.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng

- Triển khai ứng dụng toàn diện công nghệ số trong ngành tài chính, ngân hàng, thuế; Xây dựng nền tài chính điện tử, thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, bền vững; Các ngân hàng thương mại cung cấp dịch vụ ngân hàng số theo hướng phát triển đa dạng các kênh phân phối, đổi mới sáng tạo, tự động hóa quy trình.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong lĩnh vực thuế, kho bạc, tạo điều kiện thuận lợi, công khai, minh bạch, tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, người dân.

5.4. Chuyển đổi số trong hoạt động thông tin cơ sở

- Chuyển đổi số trong hoạt động thông tin cơ sở, trọng tâm là chuyển đổi truyền thanh có dây/không dây FM sang truyền thanh không dây sử dụng hạ tầng viễn thông, Internet. Đầu tư mới Đài truyền thanh ứng dụng CNTT - Viễn thông cho các địa phương vẫn sử dụng đài truyền thanh /không dây FM.

- Tổ chức các chương trình đào tạo về kỹ năng số và công nghệ thông tin cho cán bộ cơ sở để họ có thể sử dụng, vận hành và duy trì các nền tảng thông tin số. Đây là yếu tố cốt lõi để đảm bảo sự thành công và bền vững của chuyển đổi số trong lĩnh vực thông tin cơ sở.

- Xây dựng và tích hợp các cơ sở dữ liệu liên quan đến hoạt động thông tin cơ sở, tạo ra một hệ thống thông tin dễ dàng truy cập và chia sẻ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương giúp quản lý, khai thác dữ liệu một cách hiệu quả hơn và nhanh chóng cung cấp thông tin kịp thời cho người dân.

5.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

- Triển khai hệ sinh thái y tế đồng bộ, thông minh, trong đó ưu tiên một số hạng mục: Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung ngành y; Trung tâm điều hành y tế thông minh; Hệ thống khám chữa bệnh từ xa đến tuyến xã; tiếp tục triển khai hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử và mã định danh y tế.

- Đẩy mạnh việc thanh toán viện phí bằng hình thức không dùng tiền mặt tại Trung tâm Y tế thành phố.

- Thực hiện triển khai liên thông, ký số giấy khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh, giấy báo tử lên Cổng giám định bảo hiểm y tế.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong khám, chữa bệnh từ xa, giúp người dân tiếp cận với các bác sĩ chuyên gia mà không cần phải di chuyển đến các bệnh viện lớn giúp giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên và cải thiện chất lượng điều trị.

6. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Tiếp tục thực hiện liên kết với các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ thông tin để phục vụ nhu cầu chuyển đổi số tại thành phố.

- Phối hợp với các ngành, cơ quan, địa phương và doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công thông qua hệ thống bưu chính công ích; tăng cường tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đưa sản phẩm nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử buudien.vn, Voso.vn và kết nối với các nền tảng thương mại điện tử lớn nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số và tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các ứng dụng xây dựng chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh.

7. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, bồi dưỡng an toàn, an ninh thông tin, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, kiến trúc chính quyền điện tử cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong các phòng, ban, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường nhằm nâng cao chất lượng công tác tham mưu, ra quyết định và thực hiện nhiệm vụ tốt hơn nhờ tận dụng công nghệ số và thông tin, dữ liệu được cung cấp đầy đủ.

- Lựa chọn, cử cán bộ tham gia đào tạo chuyên sâu nâng cao chất lượng đội ngũ công chức chuyên trách công nghệ thông tin các cấp, thành viên trong Tổ chuyển đổi số cộng đồng cấp xã, cấp thôn trở thành lực lượng nòng cốt tham

muốn cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số. Thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số của thành phố, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý, vận hành hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị thông minh, Trung tâm Giám sát điều hành thông minh (IOC) thành phố Yên Bái.

- Phối hợp tổ chức các khóa học, trao đổi, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho doanh nghiệp, người dân trên địa bàn thành phố, trước hết là những người chịu trách nhiệm của doanh nghiệp; đào tạo nâng cao kiến thức và kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp nhằm tăng năng suất lao động và đáp ứng được nhu cầu phát triển.

8. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng

- Tham gia bồi dưỡng, diễn tập thực chiến cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về an toàn thông tin.

- Tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Đảm bảo tối thiểu 10% tổng kinh phí triển khai các dự án về CNTT, đặc biệt là công tác đảm bảo an toàn thông tin, đáp ứng các quy định về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Tổ chức triển khai Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025”. Tổ chức các buổi tọa đàm nhằm nâng cao nhận thức và từng bước trang bị kỹ năng số cho trẻ em trên địa bàn; Tổ chức các lớp dạy kiến thức, kỹ năng cho cha mẹ và trẻ em ngoài trường học trên địa bàn có nhận thức và kỹ năng cơ bản tự bảo vệ mình trên môi trường mạng.

9. Tổ chức các hoạt động đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số

- Tổ chức điều đặn các chương trình ra quân phổ biến, hỗ trợ người dân cài đặt các nền tảng số: Công dân số (YB-s), Ứng dụng Định danh điện tử Quốc gia (VneID), Thanh toán không dùng tiền mặt, Nền tảng mở rộng tri thức Reavol, Nền tảng mua sắm trực tuyến Voso và buudien.vn; Hồ sơ sức khỏe điện tử...

- Tổ chức hội thi nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số; tìm hiểu về kiến thức chuyển đổi số; tìm hiểu về các chủ trương, định hướng, chiến lược của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số.

- Phát động tháng tiêu dùng số, ngày không dùng tiền mặt trên địa bàn các xã, phường.

- Nhân rộng các sáng kiến, mô hình, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả về Chuyển đổi số, thường xuyên tổ chức đánh giá việc thực hiện các mô hình hay, sáng tạo, những sáng kiến về chuyển đổi số, đặc biệt phổ biến, chia sẻ những kinh nghiệm về việc triển khai thực hiện chuyển đổi số để nhân rộng trên địa bàn thành phố.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả các mô hình về chuyển đổi số: Tạo mã QR thông tin đường, phố; Thuyết minh tự động qua ứng dụng quét mã QR tại các khu di tích lịch sử, các địa điểm du lịch, tham quan; Ngày thanh toán không dùng tiền mặt; Ngày thứ 6 lên sàn; Thủ tục hành chính không chờ; Giới thiệu các sản phẩm

OCOP thành phố qua quét mã Qrcode; Hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử; Mua sắm trực tuyến trên voso.vn, posmat.vn; Thanh toán dịch vụ công bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt như: thu phí chợ, thu phí dịch vụ hành chính công, thu phí vệ sinh môi trường, thu đảng phí, đoàn phí, chi trả phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách cấp xã, chi trả kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng tại 15 xã, phường; triển khai phòng họp không giấy tờ; mô hình tạo tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia cho các công dân tại nhà; ứng dụng Bản đồ điện tử nhân viên Y tế, Bản đồ điện tử xe cứu thương.

10. Xây dựng, nhân rộng các mô hình tiêu biểu, hiệu quả

Chỉ đạo xây dựng các mô hình mới, duy trì 18 mô hình hiệu quả, tiêu biểu trong xây dựng chính quyền điện tử, giải quyết thủ tục hành chính, thanh toán không dùng tiền mặt, tiêu biểu như: Mô hình “Thủ tục hành chính không chờ” ở 15 xã, phường; triển khai phòng họp không giấy; Mô hình “Không viết - Không hẹn - Trả kết quả ngay” tại xã Âu Lâu...; ứng dụng Bản đồ điện tử nhân viên Y tế, Bản đồ xe cứu thương, Phần mềm đặt lịch xét nghiệm tại nhà và tiêm chủng dịch vụ (đã được gắn lên ứng dụng Công dân số Yên Bái – YenBaiS); “Hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng nền tảng số tại nhà”; “Tổ chức chi trả, thanh toán dịch vụ công bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt”; “Thanh toán không dùng tiền mặt: phí chợ, phí vệ sinh môi trường, thu đảng phí, đoàn phí”; “Chi trả qua tài khoản kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng”; Phong trào “Ngày không dùng tiền mặt”, “Ngày thứ 7 chuyển đổi số”; “Tổ hỗ trợ, phục vụ công dân thực hiện thủ tục hành chính; khai tờ khai, viết (đánh máy) tờ khai, nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến; Trả kết quả tại nhà đối với thủ tục đăng ký khai sinh, các thủ tục thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội; Xây dựng mô hình “5 trong 1” đối với thủ tục xác định mức độ khuyết tật để cấp giấy xác nhận khuyết tật và thực hiện trợ cấp xã hội hằng tháng”; “Tổ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính toàn trình và một phần cho công dân”; “Ứng dụng quản lý, phát hành biên lai điện tử thu phí, lệ phí ngoài danh mục thủ tục hành chính cấp xã trên cổng dịch vụ công quốc gia”; “Tủ sách chi bộ”; “KHÔNG VIẾT- KHÔNG HẸN- TRẢ KẾT QUẢ NGAY”..

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện: Từ nguồn cân đối ngân sách địa phương hàng năm; nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu; kinh phí lồng ghép từ các Chương trình, Đề án, Dự án của Trung ương và của tỉnh có liên quan; nguồn kinh phí của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; kinh phí đóng góp, tài trợ và huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động sử dụng nguồn kinh phí được bố trí hằng năm trong dự toán và chủ động huy động xã hội hóa để tổ chức triển khai thực hiện để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, đúng quy định.

3. Kinh phí dự kiến thực hiện: 10.508.000.000 (*Mười tỷ, năm trăm linh tám triệu đồng chẵn*).

(Có PL Danh mục các phần việc, dự án về chuyển đổi số dự kiến triển khai năm 2025)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số thành phố Yên Bái

- Tham mưu theo dõi và đôn đốc việc triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn các nội dung liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Chuyển đổi số năm 2025.

- Kịp thời tổng hợp, báo cáo đề xuất, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các cơ quan, đơn vị về các nhiệm vụ chuyển đổi số.

2. Các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2025 của các phòng, ban, đơn vị, Ủy ban nhân dân xã, phường; ban hành **trước ngày 15/11/2024** và định kỳ gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) **trước ngày 20 hàng tháng**, báo cáo năm **trước ngày 15/12/2025**.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai mô hình, nền tảng chuyển đổi số theo nội dung Kế hoạch này.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp các đề xuất, tham mưu bố trí kinh phí để triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số năm 2025 của thành phố.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái. Yêu cầu các phòng, ban, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, phường;
- Các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông;
- Các Ngân hàng chi nhánh tại thành phố;
- Trang Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, VH&TT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tạ Ngọc Hoa

